

MỐI QUAN HỆ GIỮA DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TRIẾT HỌC

NGUYỄN MẠNH TƯỜNG *

Tóm tắt: Tiếp cận từ phương diện triết học chính trị, bài viết làm rõ mối quan hệ giữa dân chủ và pháp luật, bản chất, nội dung và sức mạnh của mối quan hệ này trong nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh; chỉ ra tác động qua lại giữa dân chủ và pháp luật, trong đó dân chủ định ra mục đích, yêu cầu, nguyên tắc trong xây dựng pháp luật, còn pháp luật là cơ sở để thực hiện và phát huy dân chủ; vai trò của pháp luật trong việc bảo đảm và bảo vệ dân chủ về trật tự xã hội, quyền con người, trong đấu tranh với những biểu hiện dân chủ cực đoan, hình thức và các hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm an ninh chính trị, trật tự xã hội và quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khoá: Dân chủ và pháp luật; triết học; tư tưởng Hồ Chí Minh

Nhận bài: 25/3/2020

Hoàn thành biên tập: 25/6/2020

Duyệt đăng: 30/8/2020

THE RELATIONSHIP BETWEEN DEMOCRACY AND LAW UNDER HO CHI MINH'S IDEOLOGY FROM THE PERSPECTIVE OF PHILOSOPHY

Abstract: The article, with an approach from the perspective of political philosophy, clarifies the relationship between democracy and the law; the nature, content and the power of this relationship in the state of the people, by the people and for the people in accordance with Ho Chi Minh's ideology; thereby it clarifies the interaction between democracy and the law in which democracy defines the purpose, requirements and principles of law-making, meanwhile the law is the ground for the implementation and promotion of democracy; the role of law in ensuring and protecting democracy in terms of social order and human rights, in fighting extreme manifestations of democracy, forms and acts of abusing democracy for violating political security, social order and people's right to mastery under Ho Chi Minh's ideology.

Keywords: Democracy and Law; philosophy; Ho Chi Minh's ideology

Received: Mar 25th, 2020; Editing completed: June 25th, 2020; Accepted for publication: Aug 30th, 2020

Trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam, một trong những vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm là xây dựng một nhà nước dân chủ hay một nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hồ Chí Minh viết: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao

nhất là dân, vì dân là chủ”.⁽¹⁾ Theo đó, dân chủ được hiểu là một chế độ, trong chế độ ấy nhân dân luôn đứng ở vị trí trung tâm, được hưởng mọi quyền dân chủ và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật mà không phải tuân theo các mệnh lệnh độc đoán, chuyên quyền. Dân

* Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: tuongnguyenmanh@hlu.edu.vn

(1). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 6, tr. 515.

chủ và pháp luật có mối quan hệ cần thiết khách quan và tất yếu lâu dài vì để có dân chủ thì cần phải xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật và ngược lại pháp luật sẽ củng cố, duy trì trật tự dân chủ và các quyền dân chủ của con người trong xã hội. Như vậy, mối quan hệ giữa dân chủ và pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần được xem xét ở một số nội dung chủ yếu dưới đây.

1. Khái quát về mối quan hệ giữa dân chủ và pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Dân chủ và pháp luật đều là những giá trị tiến bộ của văn minh nhân loại, xuất hiện từ thời kì Cổ đại, nhưng phát triển mạnh mẽ ở thời kì cận hiện đại với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản và nhà nước tư sản. Dân chủ là một hình thức tổ chức chính trị của xã hội, xét đến cùng, đều do các quan hệ sản xuất trong xã hội quyết định, như: hình thức tổ chức phong kiến do quan hệ sản xuất địa chủ - phong kiến quyết định; hình thức tổ chức tư sản do quan hệ sản xuất tư bản quyết định... Trong xã hội tư sản, giai cấp tư sản quan tâm đến dân chủ như một thủ đoạn chính trị của mình và dân chủ là một hình thức thống trị giai cấp của giai cấp tư sản, tuy rằng tiến bộ hơn hình thức thống trị giai cấp của giai cấp phong kiến nhưng vẫn còn mang tính hình thức và có nhiều hạn chế như kim hãm tính tích cực của quần chúng bằng mọi cách, cản trở quần chúng tham gia vào đời sống chính trị của xã hội và cắt xén nhiều quyền với nhiều thiết chế dân chủ của quần chúng lao động.

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là một chế độ xã hội hay chế độ chính trị, trong đó quyền lực nhà nước thừa nhận nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số và quyền tự do, bình đẳng của người dân. Trên cơ sở đó, dân

chủ có nghĩa “dân là chủ” và “dân làm chủ”, nhưng “dân” ở đây chính là nhân dân và nhân dân gồm có bốn giai cấp: “*công nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử yêu nước khác*”.⁽²⁾ Người viết: “*Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra... nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*”⁽³⁾ và “*trong bầu trời, không gì quý bằng nhân dân*”.⁽⁴⁾ Điều đó có nghĩa, trong tư duy của Hồ Chí Minh, nhân dân luôn đứng ở vị trí trung tâm, vị trí mà mọi quyền hành và lực lượng đều thuộc về nhân dân. Vì vậy, dân chủ có liên hệ tác động qua lại với pháp luật, giống như mối liên hệ tác động qua lại giữa cái chung và cái riêng, bản chất và hiện tượng, nội dung và hình thức và không thể có dân chủ bên ngoài pháp luật, còn pháp luật luôn là cái riêng, hiện tượng và hình thức tồn tại của dân chủ.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc: Dân tộc được độc lập, người dân có quyền tự do, bình đẳng và trở thành chủ nhân thực sự của nước nhà. Tuy nhiên, nếu sử dụng các quyền đó một cách quá mức mà xâm phạm đến quyền tự do, bình đẳng của người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, dân chủ luôn đi đôi và gắn liền với pháp luật, như là cái chung, cái bản chất và nội dung của pháp luật kiểu mới. Dân chủ tồn tại trong pháp luật và thông qua pháp luật mà biểu hiện sự tồn tại của mình, còn pháp luật luôn tồn tại trong mối liên hệ với dân chủ, không có dân

(2). Hồ Chí Minh, sđd, tập 3, tr. 270.

(3). Hồ Chí Minh, sđd, tập 5, tr. 698.

(4). Hồ Chí Minh, sđd, tập 5, tr. 644.

chủ thuần túy, dân chủ hình thức và cũng không có pháp luật đơn điệu, tách biệt. Không thể có dân chủ bên ngoài pháp luật và cũng không thể có pháp luật không phải là của dân, do dân, vì dân; không thể có pháp luật không mang nội dung dân chủ, các quyền tự do, bình đẳng của người dân, nghĩa là nội dung nhân đạo và chính nghĩa của con người, do con người và vì con người. Thói quen hành động của con người hình thành nên các quy tắc, quy định và pháp luật, sau đó đến lượt mình pháp luật lại duy trì, đảm bảo, bảo vệ trật tự của xã hội và quyền con người, quyền công dân trong các hoạt động chung. Do vậy, pháp luật trở thành phương tiện thực hiện và phát huy dân chủ; trở thành công cụ đảm bảo và bảo vệ dân chủ, vừa tổ chức một xã hội dân chủ, vừa đảm bảo các quyền tự do, bình đẳng của người dân.

Chế độ dân chủ thực sự theo Hồ Chí Minh, trước hết phải có sự hiện diện của hiến pháp dân chủ.⁽⁵⁾ Trong Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1946, Người chỉ rõ: đoàn kết toàn dân; bảo đảm các quyền tự do dân chủ; thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Ở đây, Hồ Chí Minh là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã nêu ra vấn đề dân chủ, tự do phải gắn liền với pháp luật và pháp luật phải thể hiện được bản chất dân chủ trong nội dung của mình. Khi khẳng định: “*nước ta phải đi đến dân chủ thực sự*”,⁽⁶⁾ Người cũng đồng thời chỉ rõ điều đó phải được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Theo Hồ Chí Minh, không thể có dân chủ tách rời pháp luật và không thể có pháp

luật bên ngoài dân chủ, bởi vì dân chủ gắn liền pháp luật nhưng dân chủ là bản chất, nội dung của pháp luật kiểu mới của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trong những năm Hồ Chí Minh là người đứng đầu Đảng và Nhà nước, dân chủ gắn với pháp luật trở thành sức mạnh để thực hiện sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Ba nhiệm vụ đó gắn liền với nhau, trong đó pháp luật vừa là hình thức pháp lí của dân chủ để khẳng định, ghi nhận dân chủ trong pháp luật; vừa là nội dung dân chủ để thực hiện các quyền dân chủ đối với nhân dân và sự chuyên chính đối với kẻ thù của nhân dân. Người viết: “*Nhân dân ta hiện nay có tự do, tự do trong kỉ luật. Mỗi người có tự do của mình, nhưng phải tôn trọng tự do của người khác. Người nào sử dụng quyền tự do của mình quá mức mà phạm đến tự do của người khác là phạm pháp. Không thể có tự do cho bọn Việt gian, bọn phản động, bọn phá hoại tự do của nhân dân...*”.⁽⁷⁾

Tư tưởng dân chủ, tự do gắn liền với pháp luật của Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ tinh thần và tư tưởng nhân đạo cộng sản của chủ nghĩa Mác: Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Sự khẳng định dân chủ, tự do không tách rời pháp luật của Đảng cũng có nghĩa là hướng tới thực hiện mục tiêu của pháp luật kiểu mới ở Việt Nam nhằm xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và nhà nước xã hội chủ nghĩa phải luôn luôn tạo điều kiện cho sự phát triển tự do cá nhân trong khuôn

(5). Vũ Đình Hoè, *Pháp quyền - Nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 181.

(6). Hồ Chí Minh, sđd, tập 6, tr. 25.

(7). Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Pháp lí, Hà Nội, 1985, tr. 187.

khô pháp luật. Dân là chủ, dân làm chủ đã trở thành khuynh hướng phát triển và mục tiêu vươn tới của pháp luật Việt Nam nhằm đạt được sự tự do và bình đẳng xã hội. Từ năm 1927 trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Chúng ta đã hi sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người, thế mới khỏi hi sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc*”.⁽⁸⁾

Như vậy, dân chủ và pháp luật là những giá trị tiến bộ của văn minh nhân loại, có mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ không thể tách rời, tuy nhiên, theo Hồ Chí Minh, dân chủ là cái chung, cái bản chất và là nội dung của pháp luật, “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Điều đó cho thấy người dân vừa là công dân, vừa là chủ nhân thực sự của nước nhà, vừa có quyền công dân, quyền con người, vừa có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Chế độ dân chủ thực sự theo Người là chế độ được thực hiện bằng các đạo luật chứ không phải là các mệnh lệnh độc đoán, chuyên quyền. Dân chủ gắn liền với pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành sức mạnh để thực hiện các nhiệm vụ thực tiễn của đất nước, mang tinh thần, tư tưởng nhân đạo cộng sản và tiến tới xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Thực hiện và phát huy dân chủ trên cơ sở pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ và pháp luật luôn có sự tác động qua lại biện chứng, bổ sung và hỗ trợ cho nhau trong nhà nước dân chủ mới. Theo đó, dân chủ định ra mục đích, yêu cầu và nguyên tắc trong xây dựng pháp

luật theo những chuẩn giá trị chung tiến bộ, ngược lại, trên cơ sở của pháp luật mà thực hiện và phát huy dân chủ trong đời sống xã hội. Theo Hồ Chí Minh, biểu hiện cao nhất của dân chủ là “dân làm chủ”, nghĩa là nhân dân làm ra Hiến pháp và pháp luật, lập ra bộ máy nhà nước và uỷ quyền cho bộ máy ấy, thông qua đó, nhân dân thực hiện quyền dân chủ của mình và quyền kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật của các nhân viên nhà nước, ngược lại, pháp luật cần phải quy định những hình thức cụ thể để nhân dân phát huy dân chủ trong việc tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng pháp luật. Hồ Chí Minh viết: “*Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra*” và thông qua bầu cử trên nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, theo đó, “*thông qua bầu cử bằng hình thức phổ thông đầu phiếu, nhân dân có thể tự do lựa chọn những người có đức, có tài để gánh vác công việc của nước nhà*”.⁽⁹⁾ Hình thức pháp lí cơ bản mang nội dung dân chủ tiến bộ trong các hoạt động chính trị của xã hội là “*Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu*”,⁽¹⁰⁾ vì trong thể lệ bầu cử, Người đã nêu: “*Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, giai cấp...*”.⁽¹¹⁾

Trong bộ máy nhà nước dân chủ mới, công chức và nhân viên Nhà nước chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép, còn người dân thì được phép làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân

(9). Hồ Chí Minh, sđd, tập 5, tr. 698.

(10). Hồ Chí Minh, tldđ, tập 4, tr. 8.

(11). Võ Nguyên Giáp (Chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 219.

(8). Hồ Chí Minh, sđd, tập 5, tr. 698.

theo pháp luật. Tuy nhiên, để việc trao quyền từ nhân dân cho Nhà nước mà không bị mất quyền, lạm quyền, lộng quyền thì cần phải công khai, minh bạch những công việc của Nhà nước và các cơ quan công quyền. Trên cơ sở đó, nhân dân thực hiện quyền dân chủ của mình tham gia vào xây dựng pháp luật và giám sát, kiểm tra việc thực hiện quyền lực Nhà nước sao cho nhân dân trao quyền mà không bị tiếm quyền, vẫn giữ quyền quan trọng nhất là quyền phúc quyết qua trung cầu dân ý. Nói về ý nghĩa và giá trị tiến bộ của tổng tuyển cử năm 1946, luật gia Vũ Đình Hòe nhấn mạnh: “Điều làm ta có thể tự hào là: Nghị viện tập quyền ở Việt Nam hình thành từ một cuộc tổng tuyển cử phổ thông rộng rãi nhất, hơn bất kì ở đâu”⁽¹²⁾.

Để phát huy dân chủ, nhân dân cần phải thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước, các công chức nhà nước theo luật định và Hồ Chí Minh cho rằng các cơ quan Nhà nước cần định kì báo cáo công việc trước dân vì dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, nếu dân thấy: “Từ chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy, nếu không làm được việc cho dân, thì dân không cần đến nữa” và “dân có quyền đuổi chính phủ” nếu chính phủ làm hại dân.⁽¹³⁾ Quan điểm này của Hồ Chí Minh là nhằm thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, một trong những phương pháp tốt nhất để thực hiện và phát huy dân chủ thành công là gần dân và làm công tác dân vận, vì: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”, do đó “tất cả cán bộ

chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể... phải phụ trách dân vận”.⁽¹⁴⁾ Người còn yêu cầu công chức phải có tác phong dân vận để phục vụ dân: “Các vị bộ trưởng nên luyện cho mình có đôi chân hay đi, đôi mắt hay nhìn, cái óc hay nghĩ, không nên chỉ ngồi ở bàn giấy theo kiểu đạo nhân phòng thủ...”;⁽¹⁵⁾ đối với cán bộ tư pháp thì phải gần dân, giúp dân, học dân. Do vậy, pháp luật cần phải quy định về hình thức và phương pháp phù hợp yêu cầu công chức thực hiện để Nhà nước và các công chức nhà nước vừa phục vụ tốt nhân dân vừa phát huy tốt dân chủ trong nhân dân.

Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị hay nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước. Người viết: “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên, đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội”.⁽¹⁶⁾ Nhân dân thông qua Nhà nước dân chủ sử dụng các lực lượng Chính phủ, pháp luật, công an, quân đội v.v... như những phương tiện để giữ gìn, bảo vệ lợi ích của mình; còn nhà nước phải có biện pháp thích hợp làm cho người dân có đủ khả năng đảm nhận vai trò làm chủ của mình, vì vậy, Người đặc biệt coi trọng việc giáo dục nhân dân. Sau khi chính quyền đã về tay nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một

(12). Vũ Đình Hoè, sdd, tr. 186.

(13). Hồ Chí Minh, sdd, tập 5, tr. 365.

(14). Hồ Chí Minh, sdd, tập 6, tr. 700.

(15). Hồ Chí Minh, sdd, tập 6, tr. 139.

(16). Hồ Chí Minh, sdd, tập 9, tr. 592 - 593.

dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập".⁽¹⁷⁾ Từ đó, Người đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: Cần, kiệm, liêm, chính, đồng thời yêu cầu mọi người Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, trước hết phải biết đọc, biết viết để có thể tham gia vào công việc nhà nước. Điều này có nghĩa là người dân muốn thực hiện vai trò làm chủ của mình, muốn thực hiện quyền lực cao quý của mình cần phải có những năng lực nhất định và Nhà nước cần phải luật hoá các quy định trong giáo dục để nhân dân có được những năng lực ấy.

Trong lĩnh vực kinh tế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh pháp luật thực hiện dân chủ dưới hình thức những chính sách thiết thực và phù hợp nhằm mục tiêu: "1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành",⁽¹⁸⁾ bởi vì: Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Pháp luật thực hiện dân chủ trong kinh tế còn biểu hiện ở chính sách phân phối, thu nhập công bằng và hợp lí, dân chủ và công khai, minh bạch, nếu làm ngược lại sẽ làm mất lòng tin của nhân dân. Hồ Chí Minh nhắc đến luận điểm: Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng, không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên là để khẳng định vấn đề dân chủ trong thực hiện pháp luật. Theo Người, dân chủ và bình đẳng trong kinh tế thể hiện ở bốn chính sách cơ bản để phát triển nền kinh tế nước ta là: công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông

giúp nhau, lưu thông trong ngoài. Biểu hiện cao nhất về vai trò của pháp luật để thực hiện dân chủ trong kinh tế là nhân dân phải được sở hữu tư liệu sản xuất, là người cày có ruộng, vì chỉ khi đó mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân, bao giờ người nông dân làm chủ ruộng đất thì lúc đó mới có dân chủ thực sự..., bao giờ người công nhân làm chủ nhà máy, tư liệu sản xuất thì lúc đó mới có dân chủ thực sự.

Trong lĩnh vực văn hóa-xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng pháp luật có vai trò rất quan trọng để nhân dân tổ chức ra các tổ chức xã hội, các hình thức tự quản của nhân dân, trong đó nhân dân đồng thời là các thành viên và kiểm soát viên, bảo đảm cho nhân dân được thực hiện quyền tự do cá nhân, quyền tự do báo chí, quyền tự do hội họp, quyền tự do đi lại..., đồng thời xem đó là hình thức không thể thiếu trong nền dân chủ mới - dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh xác định pháp luật là điều kiện tiên quyết cho việc nâng cao dân trí, thực hiện dân chủ và phát huy dân chủ, bởi dân làm chủ có hoàn toàn hay không phụ thuộc rất nhiều vào năng lực chủ quan của người làm chủ. Theo Người, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, vì vậy cần phải mở một chiến dịch chống nạn mù chữ. Chống nạn thất học và nâng cao dân trí thực chất là nâng cao ý thức làm chủ và năng lực làm chủ của nhân dân, Người nêu rõ: "*Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ; Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng*".⁽¹⁹⁾ Vai trò của pháp luật trong việc thực hiện và phát huy dân chủ

(17). Hồ Chí Minh, sdd, tập 4, tr. 8.

(18). Hồ Chí Minh, sdd, tập 5, tr. 152.

(19). Hồ Chí Minh, sdd, tập 5, tr. 180, 836.

còn được thể hiện qua phương pháp hoạt động của người cán bộ cách mạng mà Hồ Chí Minh là một tấm gương điển hình. Một mặt, tự Người thực hiện các chuyến đi để thăm hỏi, nắm bắt tình hình, ý kiến, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, mặt khác, Người trực tiếp cử các đoàn thanh tra đặc biệt, lập ra Đặc ủy đoàn để thay mặt Đảng và Chính phủ đi kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát hiện và uốn nắn, sửa chữa kịp thời những biểu hiện, việc làm thiếu dân chủ.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, dân chủ và pháp luật luôn có sự tác động qua lại biện chứng, bổ sung và hỗ trợ cho nhau trong nhà nước dân chủ mới. Theo đó, dân chủ định ra mục đích, yêu cầu, nguyên tắc trong xây dựng pháp luật theo các chuẩn mực chung tiến bộ và ngược lại trên cơ sở của pháp luật mà thực hiện và phát huy tối đa dân chủ trong đời sống xã hội, việc thực hiện và phát huy dân chủ được Hồ Chí Minh nêu ra và chỉ đạo thực hiện rất tích cực với nhiều nội dung rộng lớn; thiết lập cơ chế và thiết chế để thực hiện và phát huy dân chủ; xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức cần phải chủ động tiến hành các hoạt động để thực hiện và phát huy dân chủ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Dĩ nhiên, ở những lĩnh vực hoạt động khác nhau, việc thực hiện và phát huy dân chủ cũng được quy định và thiết lập theo những đặc điểm cụ thể phù hợp.

3. Bảo đảm và bảo vệ dân chủ trên cơ sở pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Pháp luật cần phải thực hiện chức năng chuyên chính của giai cấp cầm quyền trong việc bảo đảm và bảo vệ dân chủ, trật tự xã hội và bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do và dân chủ của người dân. Theo đó, pháp luật là

phương tiện và công cụ để bảo vệ dân chủ, nghĩa là bảo đảm và bảo vệ các giá trị dân chủ trong nội dung của pháp luật, vừa định ra các thiết chế, thể chế để bảo đảm, bảo vệ dân chủ trên thực tế và xử lý các vi phạm pháp luật đối với quyền dân chủ của người dân. Pháp luật là công cụ bảo đảm và bảo vệ dân chủ được hiểu theo nghĩa là pháp luật quy định những bảo đảm và các hình thức xử lý vi phạm pháp luật để bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Nhân mạnh chức năng là công cụ để bảo đảm và bảo vệ dân chủ của pháp luật, Hồ Chí Minh xác định bản chất và chức năng chuyên chính của nhà nước Việt Nam là nền chuyên chính dân chủ nhân dân. Xác định mục tiêu, tính chất, đối tượng của chuyên chính, Người khẳng định: “*Chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai?... Dưới chế độ dân chủ nhân dân chuyên chính là đại đa số nhân dân chuyên chính với thiểu số phản động chống lại lợi ích của nhân dân, chống lại chế độ dân chủ của nhân dân*”.⁽²⁰⁾

Thực chất của chức năng bảo đảm và bảo vệ dân chủ của pháp luật có nghĩa là pháp luật phải tạo ra những những thiết chế được bảo đảm bằng pháp luật cho công dân nhằm bảo vệ có hiệu quả nhất quyền làm chủ của họ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và nhà nước. Theo Hồ Chí Minh: “*Trong chế độ ta, lợi ích của nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí*”,⁽²¹⁾ cho nên bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân cũng là bảo vệ chế độ dân chủ của nhân dân hay chế độ dân chủ nhân dân. Người viết: “*Chế độ này là của ta, phải bảo vệ chế độ của ta; Nhà nước Việt Nam dân*

(20). Hồ Chí Minh, sdd, tập 7, tr. 279.

(21). Hồ Chí Minh, sdd, tập 7, tr. 593.

chủ cộng hoà là của ta, phải bảo vệ Nhà nước của ta. Ai xâm hại đến Nhà nước của ta, đến chế độ ta, ta phải chống lại họ, bất cứ bằng lời nói hay việc làm”.⁽²²⁾

Bảo đảm và bảo vệ dân chủ trong thời kì Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thực chất là cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động Việt Nam chống lại các giai cấp, lực lượng xã hội muốn lập lại trật tự xã hội bất bình đẳng đã bị cách mạng xoá bỏ. Giai đoạn lịch sử đó, nhiệm vụ chính của nhà nước là đấu tranh chống đế quốc Pháp, sau đó là đế quốc Mỹ, bọn tay sai phản động và địa chủ phong kiến. Bên cạnh đó, những tệ nạn xã hội, những hủ tục lạc hậu, tàn dư của chế độ phong kiến, những tiêu cực trong bộ máy nhà nước cũng cần được giải quyết bởi chúng làm chậm, cản trở sự phát triển của dân chủ. Trên cơ sở xác định mâu thuẫn đối kháng và không đối kháng của cách mạng Việt Nam sau khi giành được độc lập, Hồ Chí Minh nêu rõ: “*Cách mạng tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới, quân đội, công an, toà án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân... tính chất nó là nhân dân dân chủ chuyên chính...*”⁽²³⁾

Nói về vai trò của pháp luật trong việc đảm bảo và bảo vệ dân chủ, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tuý đối tượng mà sử dụng hai yếu tố dân chủ và chuyên chính cho phù hợp: “*Đối với nhân dân thì công cụ của nhà nước dân chủ mới (pháp luật, quân đội, công an, toà án...) là để giữ gìn quyền lợi của nhân dân; đối với bọn phản động thì những tổ chức ấy là để bắt buộc chúng phải làm tròn mọi*

nghĩa vụ; chúng không được ở trong địa vị nhân dân, không được hưởng quyền lợi nhân dân; chúng không có quyền tuyển cử, ứng cử, không có quyền tổ chức tuyên truyền”.⁽²⁴⁾

Đối với “*Những bọn thực dân tàn bạo và tay sai của chúng mưu mô xâm phạm chủ quyền Việt Nam, phá hoại nền độc lập của ta... Cần phanh thây chẻ xác chúng ra làm gương cho kẻ khác*”; “*Những địa chủ có tội với nhân dân thì toà án nhân dân xét xử và quyết định*”; còn đối với những người “*phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân, chúng ta phải giáo dục họ, đưa họ vào con đường cách mạng*”.⁽²⁵⁾

Như vậy, pháp luật là phương tiện, công cụ bảo đảm và bảo vệ trật tự xã hội, các quyền tự do, dân chủ của người dân và tạo ra những đảm bảo về mặt pháp luật cho người dân tự bảo vệ có hiệu quả nhất quyền làm chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Pháp luật còn là phương tiện, công cụ bảo đảm và bảo vệ dân chủ trong việc trấn áp các phần tử chống đối, xâm phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân và có mưu đồ lập lại trật tự xã hội bất bình đẳng vừa bị cách mạng xoá bỏ. Trong văn kiện Đại hội XII, Đảng ta đã nhấn mạnh “*Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỉ luật, kỉ cương và đề cao đạo đức xã hội; phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lí nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân*”.⁽²⁶⁾

(24). Hồ Chí Minh, sđd, tập 7, tr. 220.

(25). Hồ Chí Minh, sđd, tập 6, tr. 493 - 494.

(26). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội XII

(22). Hồ Chí Minh, sđd, tập 7, tr. 217.

(23). Hồ Chí Minh, sđd, tập 7, tr. 219.

Tóm lại, dân chủ và pháp luật là những giá trị tiên bộ của văn minh nhân loại song theo Hồ Chí Minh, dân chủ là cái chung, cái bản chất và là nội dung của pháp luật, bao hàm “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Điều đó có nghĩa là người dân vừa trở thành chủ nhân thực sự của nước nhà, vừa có các quyền con người, quyền công dân và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Chế độ dân chủ thực sự theo Người là chế độ được thực hiện bằng các đạo luật, chứ không phải là các mệnh lệnh độc đoán, chuyên quyền. Dân chủ gắn liền với pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành sức mạnh để thực hiện các nhiệm vụ thực tiễn của đất nước, mang tinh thần, tư tưởng nhân đạo cộng sản và hướng tới xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Dân chủ và pháp luật có sự tác động qua lại biện chứng, bổ sung và hỗ trợ cho nhau trong nhà nước dân chủ mới. Theo đó, dân chủ định ra mục đích, yêu cầu, nguyên tắc trong việc xây dựng pháp luật và ngược lại trên cơ sở của pháp luật mà thực hiện và phát huy tối đa dân chủ trong đời sống xã hội, việc thực hiện và phát huy dân chủ được Hồ Chí Minh nêu ra và chỉ đạo thực hiện rất tích cực với nhiều nội dung rộng lớn; thiết lập cơ chế và thiết chế để thực hiện dân chủ và phát huy dân chủ; xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức phải chủ động tiến hành các hoạt động để thực hiện và phát huy dân chủ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Dĩ nhiên, ở những lĩnh vực hoạt động khác nhau, việc thực hiện và phát huy dân chủ cũng được quy định và thiết lập theo những đặc điểm cụ thể phù hợp. Pháp luật còn là

phương tiện, công cụ bảo đảm và bảo vệ trật tự xã hội, các quyền tự do, dân chủ của người dân, tạo ra những đảm bảo về mặt pháp luật cho người dân tự bảo vệ có hiệu quả nhất quyền làm chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Pháp luật cũng đồng thời là phương tiện, công cụ bảo đảm và bảo vệ dân chủ trong việc trấn áp các phần tử chống đối, xâm phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân và có mưu đồ lật lại trật tự xã hội bất bình đẳng vừa bị cách mạng xoá bỏ. Hồ Chí Minh yêu cầu nhà nước cần sử dụng một cách hữu hiệu và phù hợp các thiết chế công an, quân đội, toà án... để thực hiện và phát huy dân chủ; bảo đảm và bảo vệ dân chủ của nhân dân trong việc trấn áp những kẻ chống đối và buộc chúng phải làm tròn mọi nghĩa vụ. Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta luôn thực hiện nhất quán quan điểm: dân chủ được thực hiện, phát huy trên cơ sở pháp luật và được bảo đảm, bảo vệ bằng pháp luật trong thực tiễn ở từng giai đoạn cụ thể của cách mạng Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Võ Nguyên Giáp (Chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, xuất bản lần thứ 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Vũ Đình Hoè, *Pháp quyền - Nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001.
4. Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Pháp lí, Hà Nội, 1985.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội XII của Đảng*, Văn phòng Trung ương Đảng, 2016.

của Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng, 2016, tr. 170.